

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH
NĂM 2025**

(Kèm Quyết định số /QĐ-TTN ngày tháng 02 năm 2026 của Trung tâm Nước sạch và VSMTNT)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn công khai tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng					
Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Ước thực hiện năm 2025	Ước thực hiện/Dự toán được sử dụng (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
	Chi sự nghiệp kinh tế (Loại 280, khoản 338)	21.868,31	20.492,82	93,71%	
I	Kinh phí thường xuyên/tự chủ	1.025,00	525,04	51,22%	
1	Quỹ lương	883,00	437,58	49,56%	
2	Chi thường xuyên	142,00	87,46	61,59%	
II	Kinh phí không thường xuyên	20.843,31	19.967,78	95,80%	
1	Chi hoạt động	16.226,31	15.385,75	94,82%	
-	Chi bù giá nước sạch	12.000,00	12.000,00	100,00%	
-	Thực hiện công tác theo dõi, đánh giá Bộ chỉ số nước sạch nông thôn (mã CTMT: 10492)	708,00	-	0,00%	
-	Thực hiện công tác theo dõi, đánh giá Bộ chỉ số nước sạch nông thôn	666,00	666,00	100,00%	
-	KP thực hiện vận hành CTCN Suối Trai	100,63	90,07	89,51%	
-	KP thực hiện tuần lễ quốc gia nước sạch và tuyên truyền	3,00	-	0,00%	
-	Quỹ tiền thưởng theo ND 73/2024 của Chính phủ	69,00	-	0,00%	
-	Chi nâng cao chất lượng môi trường xây dựng cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn; Giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống nông thôn (mã CTMT: 10497)	50,00	-	0,00%	
-	Kinh phí thực hiện chính sách, chế độ nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 , Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính Phủ	2.629,68	2.629,68	100,00%	

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Ước thực hiện năm 2025	Ước thực hiện/Dự toán được sử dụng (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
b	<i>Chi mua sắm trang thiết bị</i>	-	-	0,00%	
c	<i>Chi bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công</i>	4.617,00	4.582,03	99,24%	
-	CTCN sinh hoạt thị trấn Ea Drăng, huyện Ea H'leo (nay là CTCN Ea Drăng, xã Ea Drăng, tỉnh Đắk Lắk)	2.511,00	2.511,00	100,00%	
-	CTCN sinh hoạt xã Quảng Điền, huyện Krông Ana (nay là CTCNSH Quảng Điền, xã Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk)	1.029,00	994,03	96,60%	
-	CTCN sinh hoạt thị trấn Buôn Tráp, huyện Krông Ana (nay là CTCNSH Buôn Tráp, xã Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk)	1.077,00	1.077,00	100,00%	